TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP HỒ CHÍ MINH
HĐTS SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
KỲ THI TUYỂN SINH TIẾN SĨ KHÓA 22 - NĂM 2025

Stt	Mã HS	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đào tạo	Ghi chú
1	**0201**	Bùi Thanh	Tường	Nam	15/10/1974	9380102 - Luật hiến pháp và luật hành chính	
2	**0202**	Huỳnh Thị Cẩm	Hồng	Nữ	01/09/1990	9380102 - Luật hiến pháp và luật hành chính	
3	**0204**	Lê Thị Ngọc	Mai	Nữ	05/02/1987	9380102 - Luật hiến pháp và luật hành chính	
4	**0205**	Lê Thị Quỳnh	Mi	Nữ	03/10/1994	9380102 - Luật hiến pháp và luật hành chính	
5	**0206**	Ngô Hải	Sơn	Nam	12/01/1984	9380102 - Luật hiến pháp và luật hành chính	
6	**0207**	Nguyễn Thị Kim	Nhiên	Nữ	09/08/1988	9380102 - Luật hiến pháp và luật hành chính	
7	**0208**	Nguyễn Thị Lam	Phương	Nữ	15/10/1984	9380102 - Luật hiến pháp và luật hành chính	
8	**0209**	Phạm Thanh	Hữu	Nam	03/03/1978	9380102 - Luật hiến pháp và luật hành chính	
9	**0210**	Phan Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	16/06/1986	9380102 - Luật hiến pháp và luật hành chính	
10	**0211**	Trần Thanh	Khỏe	Nam	09/05/1996	9380102 - Luật hiến pháp và luật hành chính	
11	**0212**	Trần Thị	Thùy	Nữ	19/08/1986	9380102 - Luật hiến pháp và luật hành chính	
12	**0213**	Trần Văn	Điệp	Nam	03/02/1977	9380102 - Luật hiến pháp và luật hành chính	
13	**0214**	Võ Huy	Hoàng	Nam	19/02/1979	9380102 - Luật hiến pháp và luật hành chính	
14	**0215**	Võ Minh	Sang	Nam	01/01/1981	9380102 - Luật hiến pháp và luật hành chính	
15	**0216**	Phạm Thị Phương	Thảo	Nữ	05/05/1989	9380102 - Luật hiến pháp và luật hành chính	
16	**0217**	Đặng Thị Thu	Trang	Nữ	05/02/1985	9380102 - Luật hiến pháp và luật hành chính	
17	**0218**	Trần Thị Ánh	Minh	Nữ	04/08/1985	9380102 - Luật hiến pháp và luật hành chính	
18	**0219**	Lê Thị	Mơ	Nữ	09/02/1985	9380102 - Luật hiến pháp và luật hành chính	
19	**0301**	Đặng Lê Phương	Uyên	Nữ	12/11/1995	9380103 - Luật dân sự và tố tụng dân sự	
20	**0302**	Đỗ Thị	Hoài	Nữ	09/10/1994	9380103 - Luật dân sự và tố tụng dân sự	
21	**0303**	Hàng Kim	Đào	Nữ	11/05/1999	9380103 - Luật dân sự và tố tụng dân sự	

22	**0304**	Huỳnh Quang	Thuận	Nam	09/10/1990	9380103 - Luật dân sự và tố tụng dân sự	
23	**0305**	Mai Phạm	Duy	Nam	11/08/1988	9380103 - Luật dân sự và tố tụng dân sự	
24	**0306**	Nguyễn Diễm	Thúy	Nữ	16/02/1996	9380103 - Luật dân sự và tố tụng dân sự	
25	**0307**	Nguyễn Thị Hoài	Trâm	Nữ	07/02/1985	9380103 - Luật dân sự và tố tụng dân sự	
26	**0308**	Nguyễn Thị Thúy	An	Nữ	15/05/1994	9380103 - Luật dân sự và tố tụng dân sự	
27	**0309**	Nguyễn Trần Bảo	Uyên	Nữ	05/09/1992	9380103 - Luật dân sự và tố tụng dân sự	
28	**0310**	Nguyễn Trọng	Luận	Nam	29/10/1992	9380103 - Luật dân sự và tố tụng dân sự	
29	**0311**	Phạm Thị	Mai	Nữ	20/12/1986	9380103 - Luật dân sự và tố tụng dân sự	
30	**0312**	Phan Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	18/01/1991	9380103 - Luật dân sự và tố tụng dân sự	
31	**0313**	Phan Trần Mai	Phương	Nữ	03/18/1991	9380103 - Luật dân sự và tố tụng dân sự	
32	**0314**	Thân Thị Ngọc	Bích	Nữ	13/08/1990	9380103 - Luật dân sự và tố tụng dân sự	
33	**0315**	Lê Duy Bảo	Chinh	Nữ	07/11/1991	9380103 - Luật dân sự và tố tụng dân sự	
34	**0401**	Cao Thanh	Thủy	Nữ	03/8/1986	9380104 - Luật hình sự và tố tụng hình sự	
35	**0402**	Lâm Đông	Hồ	Nam	29/11/1972	9380104 - Luật hình sự và tố tụng hình sự	
36	**0403**	Ngô Thanh	Sơn	Nam	20/10/1985	9380104 - Luật hình sự và tố tụng hình sự	
37	**0404**	Nguyễn Thành	Nhân	Nam	26/9/1982	9380104 - Luật hình sự và tố tụng hình sự	
38	**0405**	Nguyễn Thanh	Trúc	Nam	10/12/1979	9380104 - Luật hình sự và tố tụng hình sự	
39	**0406**	Nguyễn Thị	Khuyến	Nữ	05/09/1985	9380104 - Luật hình sự và tố tụng hình sự	
40	**0407**	Nguyễn Tuyết	Ngọc	Nữ	27/11/1983	9380104 - Luật hình sự và tố tụng hình sự	
41	**0408**	Trần Tuấn	Cảnh	Nam	05/5/1997	9380104 - Luật hình sự và tố tụng hình sự	
42	**0701**	Hà Trang Cẩm	Ly	Nữ	15/05/1990	9380107 - Luật kinh tế	
43	**0702**	Hà Ngọc	Đô	Nam	25/6/1993	9380107 - Luật kinh tế	
44	**0703**	Huỳnh Thị Hồng	Cúc	Nữ	08/7/1993	9380107 - Luật kinh tế	
45	**0704**	Lý Thành	Nhân	Nam	19/01/1995	9380107 - Luật kinh tế	
46	**0705**	Nguyễn Thị Bích	Phượng	Nữ	02/10/1985	9380107 - Luật kinh tế	
47	**0706**	Nguyễn Trung	Dương	Nam	26/06/1992	9380107 - Luật kinh tế	

48	**0707**	Nguyễn Xuân	Tài	Nam	30/09/1992	9380107 - Luật kinh tế	
49	**0708**	Phạm Thanh	Tân	Nam	13/04/1984	9380107 - Luật kinh tế	
50	**0709**	Phan Thị Kim	Ngân	Nữ	09/11/1986	9380107 - Luật kinh tế	
51	**0710**	Tăng Thị Bích	Diễm	Nữ	25/03/1993	9380107 - Luật kinh tế	
52	**0711**	Tống Thị Thu	Thảo	Nữ	30/11/1994	9380107 - Luật kinh tế	
53	**0712**	Trần	Lãm	Nam	21/09/1992	9380107 - Luật kinh tế	
54	**0713**	Trần Trọng	Tuấn	Nam	19/01/1969	9380107 - Luật kinh tế	
55	**0714**	Võ Văn	Nam	Nam	24/12/1982	9380107 - Luật kinh tế	
56	**0715**	Lê Trung	Nghĩa	Nam	27/10/1982	9380107 - Luật kinh tế	
57	**0801**	Hà Minh	Khang	Nam	22/04/1996	9380108 - Luật quốc tế	
58	**0802**	Hoàng Thanh	Tùng	Nam	23/08/1984	9380108 - Luật quốc tế	
59	**0803**	Huỳnh Thanh	Lam	Nam	01/04/1986	9380108 - Luật quốc tế	
60	**0804**	Lê Thị Minh	Phương	Nữ	07/04/1990	9380108 - Luật quốc tế	
61	**0805**	Lê Thị Thúy	Huỳnh	Nữ	22/05/1990	9380108 - Luật quốc tế	
62	**0806**	Nguyễn Trí	Thanh	Nam	29/04/1984	9380108 - Luật quốc tế	
63	**0807**	Phạm Thị	Hiền	Nữ	30/12/1991	9380108 - Luật quốc tế	
64	**0808**	Trần Thị Diễm	My	Nữ	02/06/1997	9380108 - Luật quốc tế	
65	**0809**	Võ Hưng	Đạt	Nam	16/07/1989	9380108 - Luật quốc tế	
66	**0810**	Bùi Nguyễn Phương	Anh	Nữ	09/07/2002	9380108 - Luật quốc tế	
67	**0811**	Phan Thị Tuyết	Trinh	Nữ	17/05/1998	9380108 - Luật quốc tế	
68	**0812**	Nguyễn Phượng	An	Nữ	23/02/1992	9380108 - Luật quốc tế	